TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HS -ST
Ngày: 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ký

2. Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên toà*:* Ông Vũ Văn Đức – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:* Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 03/4/2019 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Văn Đ**; sinh năm: 1987; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn ĐT, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Đỗ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 04/2012/HS-ST ngày 17/02/2012 của Tòa án quân sự khu vực 1, quân khu 4 đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/4/2014.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018.

Tạm giam: không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Trần Đức H**; sinh năm: 1979; tại xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn ĐT, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức G và bà Mai Thị Đ; Vợ là Lã Thị T (đã ly hôn) và có hai con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 01/HSST ngày 16/01/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 16/01/2003.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Đỗ Thanh B; sinh năm: 1976; nơi cư trú: tiểu khu 5, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung phát hiện Trần Đức H và Trịnh Văn Đ đang đi ra từ nhà vệ sinh khoa khám bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra Trần Đức H, phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên phải H đang mặc một túi nilon màu đen, bên trong túi nilon có 02 bơm kim tiêm và một gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, kiểm tra người Trịnh Văn Đ không phát hiện thu giữ gì. Ngay tại chỗ Trần Đức H và Trịnh Văn Đ khai nhận gói chất bột màu trắng nêu trên là ma túy của H và Đ góp tiền lại để mua sử dụng chung. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đức H, Trịnh Văn Đ và niêm phong gói ma túy mới thu giữ.

Tang vật thu giữ gồm: Một gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong ký hiệu "Vụ Trần Đức H+Trịnh Văn Đ"; 01 xe môtô biển kiểm soát 36B1-28533; 02 bơm kim tiêm.

Tại bản kết luận giám định số: 182/MT-PC09 ngày 15/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vụ Trần Đức H+Trịnh Văn Đ" gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,184g *(không phẩy một tám tư gam)* loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn Đ và Trần Đức H khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại thôn ĐT, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Văn Đ rủ Trần Đức H góp mỗi người 100.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý đưa cho Đ 100.000 đồng. Đ điều khiển xe môtô biển kiểm soát 36B1-285.33 chở H đến thị trấn Hà Trung, đi vào đường bên cạnh Công ty thuốc lá Thanh Hóa thuộc tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, khi đến ngã ba, H xuống xe mua bơm kim tiêm còn Đ đi tiếp một đoạn nữa thì gặp một người đàn ông khoảng 27 tuổi không biết tên và địa chỉ. Đ hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy rồi đi xe ra đón H vào nhà vệ sinh của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung để sử dụng, khi vào nhà vệ sinh của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, Điệp và Huy lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích, số ma túy còn lại H gói lại bằng giấy trắng bỏ vào túi nilon màu đen cùng với 02 bơm kim tiêm cất vào túi áo khoác bên phải H đang mặc. Khi cả hai vừa đi ra đến cửa nhà vệ sinh thì bị Công an phát hiện,

kiểm tra và thu giữ gói ma túy trên người Trần Đức H. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đức H và Trịnh Văn Đ, niêm phong gói ma túy mới thu giữ.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức H. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 10/12/2018 Trịnh Văn Đ và Trần Đức H đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,184 gam nhằm mục đích sử dụng trái phép. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là loại chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Trịnh Văn Đ và Trần Đức H còn là các đối tượng đã từng bị kết án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2012/HS-ST ngày 17/02/2012 của Tòa án quân sự khu vực 1, quân khu 4 đã xử phạt Trịnh Văn Đ 02 năm tù về tội "Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/4/2014. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 16/01/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Trần Đức H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 16/01/2003. Mặc dù các bị cáo đã được xóa án tích, song điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Trịnh Văn Đ vừa là người khởi xướng ý định phạm tội vừa là người thực hiện tội phạm tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Trần Đức H.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Huy có bố là thương binh được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, Trịnh Văn Đ khai đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. *Về vật chứng:* Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ. Hai bơm kim tiêm là công cụ để các bị cáo sử dụng ma túy nhưng không còn giá trị nên cũng phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 36B1-285.33, quá trình điều tra xác định là xe của chị Trịnh Thị N (em gái Trịnh Văn Đ), chị N không biết Đ sử dụng chiếc xe của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị N là đúng quy định.

[4]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức H.

1. Về tội danh: Các bị cáo **Trịnh Văn Đ** và **Trần Đức H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 21 *(hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 9 *(chín)* ngày bị cáo đã bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 10/12/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 *(hai)* bơm kim tiêm; toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 23/4/2019).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trịnh Văn Đ và Trần Đức H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Văn Hồng